

Họ tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã Đề: 321.

Câu 1. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), một trong những quốc gia đóng vai trò quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít là

- A. Nam Tư. B. Tiệp Khắc. C. Ba Lan. D. Mĩ.

Câu 2. Đây là nguồn gốc của cách mạng khoa học - kỹ thuật diễn ra từ những năm 40 của thế kỉ XX?

- A. Mĩ thiết lập trật tự đơn cực. B. Những đòi hỏi của cuộc sống.
C. Trật tự hai cực Ianta sụp đổ. D. Trật tự đa cực được thiết lập.

Câu 3. Sự kiện nào là tín hiệu tiến công của quân ta mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1954)?

- A. Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị Toàn dân kháng chiến.
B. Công nhân Nhà máy điện Yên Phụ (Hà Nội) phá máy, cả thành phố mất điện.
C. Ở Hà Nội, Pháp gửi tối hậu thư đòi Chính phủ ta phải giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu.
D. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 4. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân quốc gia nào sau đây giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh lật đổ chế độ độc tài thân Mĩ?

- A. Ai Cập. B. Ấn Độ. C. Thái Lan. D. Cuba.

Câu 5. Trong giai đoạn 1939-1945, tổ chức chính trị nào sau đây ra đời ở Việt Nam?

- A. Mặt trận Liên Việt. B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
C. Trung ương Cục miền Nam. D. Việt Nam độc lập đồng minh.

Câu 6. Kế hoạch Mác-san (6-1947) của Mĩ còn được gọi là kế hoạch

- A. chống đối Liên Xô. B. phục hưng châu Âu. C. chính trị châu Âu. D. quân sự châu Âu.

Câu 7. Ở Việt Nam, phong trào Cần vương (1885-1896) đặt dưới sự lãnh đạo của lực lượng nào sau đây?

- A. Tư sản mại bản. B. Công nhân, nông dân. C. Văn thân, sĩ phu. D. Binh lính người Việt.

Câu 8. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX, quan hệ giữa Mĩ và Liên Xô là

- A. đồng minh. B. hợp tác. C. đối tác. D. đối đầu.

Câu 9. Chiến lược phát triển kinh tế mà nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đều tiến hành thời kì đầu sau khi giành độc lập là gì?

- A. Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu. B. Công nghiệp hóa thay thế xuất khẩu.
C. Công nghiệp hóa lấy nhập khẩu làm chủ đạo. D. Công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.

Câu 10. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1-1959) có chủ trương nào sau đây?

- A. Sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mĩ - Diệm.
B. Củng cố, mở rộng khu căn cứ địa cách mạng Việt Bắc.
C. Duy trì cơ chế quản lý kinh tế tập trung bao cấp.
D. Xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp.

Câu 11. Cách mạng tháng Hai năm 1917 có kết quả nào sau đây đối với nước Nga?

- A. Thiết lập được chế độ quân chủ lập hiến.
B. Lật đổ được chính quyền tư sản phản động.
C. Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế.
D. Hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 12. Từ nửa sau những năm 80 của thế kỷ XX, Nhật Bản vươn lên trở thành siêu cường số một thế về

A. khoa học - kĩ thuật. B. chính trị. C. tài chính. D. quân sự.

Câu 13. Hiệp định nào sau đây đã buộc Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam?

A. Hiệp định Viêng Chăn. B. Hiệp định Pari.
C. Hiệp định Sơ bộ. D. Hiệp định Giơnevơ.

Câu 14. Đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đã đi đầu trong lĩnh vực

A. công nghiệp vũ trụ.
B. sản xuất nông nghiệp.
D. công nghiệp nhẹ.
C. công nghiệp nặng.

Câu 15. Chủ trương thành lập nước Cộng hòa Dân quốc Việt Nam của Phan Bội Châu chịu ảnh hưởng trực tiếp từ

A. Cách mạng Tân Hợi (Trung Quốc). B. cải cách của vua Rama V (Xiêm).
C. cách mạng Nga 1905–1907. D. duy tân Minh Trị (Nhật Bản).

Câu 16. Bảo Thanh niên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập năm 1925 là cơ quan ngôn luận của tổ chức nào sau đây?

A. Hội những người Việt Nam yêu nước. B. Tân Việt Cách mạng đảng.
C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 17. Tổ chức liên kết chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh là ở

A. châu Phi. B. Mĩ Latinh. C. châu Âu. D. Đông Nam Á.

Câu 18. “Duy trì hòa bình và an ninh thế giới” là mục đích hoạt động của tổ chức nào dưới đây?

A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). B. Liên hợp quốc (UN).
C. Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO). D. Liên minh châu Âu (EU).

Câu 19. Tại sao phong trào dân chủ 1936 – 1939 thu hút được sự hưởng ứng đông đảo của các tầng lớp nhân dân?

A. Đảng đã có mục tiêu, phương pháp và khẩu hiệu đấu tranh phù hợp.
B. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh.
C. Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp nói lỏng một số chính sách tiến bộ.
D. Quần chúng đã được tuyên truyền và giác ngộ cao về chính trị.

Câu 20. Một trong những âm mưu của Mĩ trong thời kì 1954-1975 là biến miền Nam Việt Nam thành

A. thị trường xuất khẩu duy nhất. B. trung tâm của chiến lược toàn cầu của Mĩ.
C. đồng minh duy nhất. D. căn cứ quân sự của Mĩ ở Đông Nam Á.

Câu 21. Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Việt Nam (1945 - 1954)?

A. Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của Pháp. B. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa.
C. Tạo cơ sở để giải phóng hoàn toàn miền Nam D. Chấm dứt chiến tranh xâm lược của Pháp.

Câu 22. Sự khởi sắc của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được đánh dấu bằng sự kiện nào sau đây?

A. Campuchia gia nhập ASEAN (1999). B. Brunây gia nhập ASEAN (1984).
C. Hiệp ước Bali được kí kết (1976). D. Việt Nam gia nhập ASEAN (1995).

Câu 23. Trong thời gian ở Quảng Châu (Trung Quốc) từ năm 1924 đến năm 1927, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động nào sau đây nhằm chuẩn bị cho bước chuyển biến về chất của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam?

A. Trực tiếp truyền bá lí luận cách mạng giải phóng dân tộc.
B. Khởi đầu tạo dựng các mối quan hệ với cách mạng thế giới.
C. Bắt đầu xây dựng lí luận cách mạng theo khuynh hướng vô sản.
D. Trực tiếp tạo ra sự phân hóa trong các tổ chức tiền cộng sản.

Câu 24. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” của quân dân miền Bắc Việt Nam cuối năm 1972 buộc Mĩ

A. đến Pari đàm phán về việc chấm dứt chiến tranh.
B. ngừng hẳn chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.

C. tuyên bố "phi Mỹ hóa" chiến tranh xâm lược.

D. kí Hiệp định Pari, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Câu 25. Nội dung nào sau đây là một trong những nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc Việt Nam trong thời kì 1954-1975?

A. Xây dựng chủ nghĩa xã hội.

B. Trực tiếp chống thực dân Pháp.

C. Đấu tranh đòi tự do dân chủ.

D. Khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 26. Một trong những hướng tiến công chủ yếu của bộ đội chủ lực của Việt Nam trong Đông- Xuân (1953-1954) là

A. bắc Tây Nguyên.

B. Đông Nam Bộ.

C. đồng bằng Bắc Bộ.

D. Bình Trị Thiên.

Câu 27. Một trong những mục đích chính của thực dân Pháp trong quá trình thực hiện cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929) là

A. đầu tư phát triển toàn diện nền kinh tế Đông Dương.

B. đầu tư phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng ở Đông Dương.

C. bù đắp thiệt hại do chiến tranh thế giới thứ nhất gây ra.

D. hoàn thành việc bình định để thống trị Đông Dương.

Câu 28. Khôi liên minh công - nông lần đầu tiên hình thành từ trong phong trào cách mạng nào ở Việt Nam?

A. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1930.

B. Phong trào cách mạng 1930-1931.

C. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.

D. Phong trào dân chủ 1936-1939.

Câu 29. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng nhiệm vụ của nhân dân Việt Nam trong những năm 1945-1946?

A. Tham gia phong trào xóa nạn mù chữ.

B. Tham gia cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội.

C. Kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

D. Chống chủ nghĩa thực dân kiểu mới của Mỹ.

Câu 30. Nhân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào dưới đây trong thời kì (1976-2000)?

A. Chống Pháp, chống Mỹ.

B. Xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

C. Mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.

D. Đánh Mỹ và chế độ Sài Gòn.

Câu 31. Một trong những điểm khác nhau giữa chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) với chiến dịch Điện Biên Phủ(1954) ở Việt Nam về

A. mục tiêu tiến công.

B. quyết tâm giành thắng lợi

C. huy động cao nhất lực lượng.

D. kết cục quân sự.

Câu 32. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam có điểm gì khác so với Luận cương chính trị tháng 10 - 1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương?

A. Xác định đúng nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ đế quốc.

B. Xác định được công nhân và nông dân là lực lượng cách mạng.

C. Khẳng định vai trò lãnh đạo thuộc về chính đảng vô sản.

D. Đánh giá đúng khả năng chống đế quốc của giai cấp bóc lột.

Câu 33. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) và Cách mạng tháng Tám năm 1945 Việt Nam có điểm giống nhau nào sau đây?

A. Từ chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy.

B. Có lực lượng vũ trang cách mạng gồm ba thứ quân.

C. Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng nhân dân.

D. Từ khởi nghĩa phát triển thành chiến tranh cách mạng.

Câu 34. Trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp (1945-1954), kế hoạch Đờ Lát đơTátxinhi có điểm khác biệt nào sau đây so với kế hoạch Bôlae?

A. Diễn ra trong bối cảnh phong trào cách mạng thế giới đang phát triển.

B. Thực hiện âm mưu chiến lược của thực dân Pháp trong chiến tranh.

C. Tạo thế chiến lược mạnh làm hậu thuẫn cho một giải pháp ngoại giao.

D. Có sự can thiệp của Mỹ nhằm từng bước thay thế thực dân Pháp.

Câu 35. Nhận xét nào sau đây là đúng về cuộc đấu tranh ngoại giao trong quá trình kết thúc hai cuộc chiến tranh chống ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc (1945-1975) ở Việt Nam?

A. trấn có phụ thuộc vào sự dàn xếp giữa các cường quốc.

- B. Có sự phản ánh những thắng lợi trên chiến trường.
- C. Không tác động trở lại các mặt trận quân sự và chính đả
- D. Là mặt trận độc lập tuyệt đối trong đấu tranh cách mạng.

Câu 36. Thực tiễn lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XIX và trong thế kỷ XX đã chứng tỏ rằng sự nghiệp đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc ở Việt Nam cũng là

- A. cuộc đấu tranh cho sự thống nhất và toàn vẹn chủ quyền quốc gia.
- B. cuộc cách mạng vô sản tiên tiến, điển hình nhất trên thế giới.
- C. cuộc đấu tranh nhằm khẳng định vị thế hàng đầu ở Đông Nam Á.
- D. cuộc đấu tranh thực hiện quyền tự quyết dân tộc ở Đông Dương.

Câu 37. Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

- A. Khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên.
- B. Ứng dụng các thành tựu khoa học – kĩ thuật.
- C. Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động.
- D. Tăng cường đẩy mạnh hợp tác với các nước khác.

Câu 38. Thất bại của tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng (1930) đã để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam?

- A. Thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến,
- B. Coi binh lính là lực lượng chủ yếu quyết định.
- C. Tập trung xây dựng lực lượng chính trị cho cách mạng.
- D. Tập trung xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nước ngoài.

Câu 39. Bài học kinh nghiệm nào từ phong trào cách mạng 1930-1931 được Đảng Cộng sản Đông Dương vận dụng trong cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- B. Tập hợp các lực lượng yêu nước trong một mặt trận dân tộc thống nhất.
- C. Giành chính quyền bằng bạo lực cách mạng.
- D. Kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, ngoại giao.

Câu 40. Thực tiễn 30 năm chiến tranh giải phóng (1945 - 1975) của cách mạng Việt Nam trên bàn đàm phán ở Giơnevơ và Pari cho thấy đấu tranh ngoại giao

- A. chỉ phản ánh một phần kết quả của đấu tranh quân sự.
- B. luôn đánh dấu sự kết thúc của chiến tranh giải phóng.
- C. luôn phụ thuộc vào các cường quốc trên thế giới.
- D. có mối liên hệ chặt chẽ với đấu tranh quân sự.

---HẾT---

SỞ GD&ĐT TRÀ VINH ĐÁP ÁN (Đáp án có 02 trang)												ĐÁP ÁN Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI - Môn LỊCH SỬ Thời gian làm bài : 50 phút, không kể thời gian phát đề												
Câu	301	302	303	304	305	306	307	308	309	310	311	312	313	314	315	316	317	318	319	320	321	322	323	324
1	D	B	D	C	A	A	B	B	A	B	B	C	C	C	C	D	B	D	B	D	D	D	A	A
2	A	D	C	A	B	C	B	B	A	A	D	C	D	B	A	D	A	C	A	B	B	D	B	C
3	A	A	A	B	D	C	B	C	B	C	D	C	A	B	C	D	A	D	A	D	B	A	C	C
4	C	C	D	C	B	A	A	D	D	A	B	B	D	B	A	A	C	B	C	C	D	B	D	B
5	C	C	B	B	D	A	B	A	A	C	B	D	B	A	B	D	D	B	D	C	D	D	B	A
6	D	B	B	C	C	B	B	D	B	A	C	D	D	C	D	D	B	C	C	A	B	B	A	C
7	D	A	D	C	B	D	B	C	C	A	B	C	C	C	D	A	C	C	A	D	C	A	B	C
8	B	D	A	D	D	C	D	C	D	C	B	B	B	C	A	B	D	C	D	B	D	B	B	D
9	B	C	A	D	D	B	D	D	A	C	C	D	A	C	C	C	C	B	D	D	A	A	C	A
10	D	C	C	A	B	D	B	B	B	C	B	C	C	C	A	B	C	A	B	C	A	C	D	B
11	A	A	B	A	A	C	C	D	D	D	C	C	B	C	B	B	A	B	D	B	C	A	C	A
12	C	B	B	C	A	B	A	B	A	A	C	D	B	D	C	B	A	A	C	B	C	D	C	B
13	C	B	C	B	B	C	C	D	C	B	D	A	C	D	B	B	D	A	C	C	B	C	A	A
14	D	A	D	B	C	B	B	B	C	C	C	B	D	C	A	C	A	D	B	A	A	A	A	D
15	A	A	A	C	A	B	B	D	A	B	B	A	D	B	B	B	C	D	C	A	A	B	D	B
16	D	B	B	D	A	D	C	A	C	D	A	A	A	C	B	A	A	D	A	D	C	D	D	D
17	B	C	C	B	C	A	B	C	B	A	B	D	D	A	B	A	B	D	A	B	C	C	B	D
18	B	A	D	C	C	A	A	B	A	B	A	D	A	C	A	C	B	B	B	A	B	B	B	A

01

19	D	C	D	A	D	B	C	C	D	B	C	C	D	C	A	C	D	A	B	A	A	C	D	D
20	A	D	B	D	B	D	A	C	D	A	A	D	D	A	B	D	B	C	A	C	D	A	C	A
21	D	B	A	B	B	D	C	D	B	B	D	C	B	A	B	C	B	D	A	B	C	B	D	D
22	B	B	A	B	C	B	C	C	B	A	C	B	D	C	C	D	C	B	D	D	C	C	D	A
23	C	D	B	C	D	C	C	C	C	A	D	C	D	B	D	D	B	D	A	B	A	B	C	A
24	C	D	B	A	B	C	C	C	C	C	D	A	A	D	D	D	D	C	A	B	D	C	C	C
25	B	A	C	D	C	D	C	A	D	C	B	A	A	C	A	C	A	D	D	A	A	D	A	A
26	B	C	A	A	B	A	B	D	D	C	A	A	A	D	B	B	D	B	D	D	A	B	D	A
27	D	D	B	B	A	C	B	A	D	C	A	A	D	B	A	A	B	C	A	C	C	A	B	A
28	A	C	C	C	C	D	C	B	B	B	A	D	C	A	B	A	C	A	D	B	B	C	D	B
29	A	A	D	D	D	B	B	B	A	C	A	D	A	A	D	D	D	D	A	D	D	C	B	C
30	B	C	D	A	C	C	A	A	B	A	A	A	A	D	A	D	C	C	B	C	B	A	B	D
31	C	B	B	C	C	A	A	C	D	C	C	A	C	A	C	D	D	C	C	D	A	B	D	B
32	C	D	C	C	B	D	B	A	C	D	B	B	B	D	B	A	C	D	A	C	D	D	C	A
33	B	D	A	A	A	A	B	A	A	C	A	D	A	D	D	C	C	D	C	B	C	B	B	B
34	B	A	C	B	C	C	D	B	D	B	C	A	A	D	A	A	D	C	D	C	D	B	B	C
35	C	A	C	D	C	D	D	A	A	A	B	A	D	D	A	A	B	A	C	B	B	B	C	B
36	D	D	B	D	D	C	B	D	D	D	A	C	D	D	C	D	A	C	A	C	A	A	C	C
37	C	C	D	B	B	D	A	A	A	D	A	B	B	A	C	D	D	C	B	B	B	D	D	B
38	A	D	B	A	D	A	D	A	A	D	C	D	D	B	B	A	B	A	C	A	C	D	A	C
39	A	B	B	D	A	D	A	B	D	B	C	C	D	B	B	C	C	C	D	D	C	D	A	C
40	B	C	A	A	B	B	C	B	B	A	A	C	D	B	B	B	B	C	A	C	D	B	D	B

02